

KẾ HOẠCH

Tiếp nhận vào viên chức tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai năm 2024

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

Luật viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức năm 2019;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc Ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/03/2024 của Bộ Nội vụ về việc Công bố thủ tục hành chính quy tắt tại Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 05/04/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Xếp hạng Bệnh viện Nhi thuộc Sở Y tế;

Quyết định số 165/QĐ-SYT ngày 12/3/2023 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu giường bệnh tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai;



Công văn số 3376/UBND-NC ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Tuyển dụng, sử dụng và quản lý người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ;

Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh Gia Lai về việc Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, số lượng lao động hợp đồng và cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 699/QĐ-SYT ngày 14/09/2023 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc Giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2023-2025 (đợt 01);

Công văn số 478/SYT-TCCB ngày 01/03/2024 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc Thực hiện Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 22/02/2024;

Quyết định số 229/QĐ-BVN ngày 17/7/2023 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc Phê duyệt Đề án xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai;

Quyết định số 118/QĐ-BVN ngày 12/04/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc Phê duyệt số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm 2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai.

Để đảm bảo thực hiện tuyển dụng sử dụng và quản lý người làm việc theo Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm 2024. Nay Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai tiếp tục xây dựng kế hoạch tiếp nhận vào viên chức năm 2024 cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH.

Việc tiếp nhận vào viên chức hay còn gọi tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý nhằm tuyển chọn người có phẩm chất đạo đức tốt, có kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực cần tuyển dụng từ 05 năm trở lên, đáp ứng được ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Cụ thể, Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Bệnh viện Nhi) xây dựng kế hoạch tiếp nhận các viên chức có trình



độ từ cao đẳng trở lên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào viên chức theo quy định hiện hành của Nhà nước và Bệnh viện Nhi.

III. YÊU CẦU.

Việc tiếp nhận vào viên chức được thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Đảm bảo Đề án xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt.

Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp.

IV. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO, TỰ TUYỂN DỤNG VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA ĐƯỢC SỬ DỤNG.

1. Số lượng người làm việc được giao tại Quyết định số 94/QĐ-SYT ngày 04/02/2021 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế năm 2021; Quyết định số 947/QĐ-SYT ngày 30/9/2022 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế năm 2022; trong đó số lượng người làm việc được giao tại Bệnh viện Nhi là 155 người trong đó 142 viên chức và 13 HĐ161 (nay được gọi là HĐ111).

- Bệnh viện Nhi được cấp thẩm quyền quyết định giao tự chủ năm 2022 theo Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh Gia Lai và quyền quyết định giao tự chủ năm 2023 theo Quyết định số 699/QĐ-SYT ngày 14/09/2023 của Sở Y tế tỉnh Gia Lai; Dựa trên cơ sở giao quyền tự chủ Bệnh viện đã phê duyệt Đề án xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 229/QĐ-BVN ngày 17/7/2023 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai với số lượng người làm việc 355 (trong đó vị trí lãnh đạo quản lý: 51, vị trí chức danh nghề nghiệp chuyên ngành:

239, vị trí chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 33, vị trí hỗ trợ phục vụ: 32); Bệnh viện đã tiếp tục phê duyệt kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm 2023 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai theo Quyết định số 245/QĐ-BVN ngày 28/7/2023 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai với số lượng người làm việc 280 (trong đó số lượng người làm việc: 253, hợp đồng lao động theo NĐ111/2022/NĐ-CP: 27); Bệnh viện triển khai tổ chức tuyển dụng viên chức Bác sĩ năm 2023 theo Kế hoạch số 448/KH-BNV ngày 24/08/2023 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai trong đó chỉ tiêu tuyển dụng 22, kết quả tiếp nhận 16. Số lượng người làm việc tính đến thời điểm hiện tại Bệnh viện hiện có 153 viên chức, 05 HĐ111 còn lại là ký hợp đồng lao động chuyên môn để phục vụ công tác khám chữa bệnh đáp ứng 280 giường bệnh.

2. Số lượng người làm việc năm 2023 chưa sử dụng của đơn vị là 100 người (trong đó đối với chỉ tiêu bác sĩ hiện còn 6 chỉ tiêu). Hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP năm 2023 chưa sử dụng của đơn vị là 22.

3. Số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm 2024 của đơn vị (Quyết định số 118/QĐ-BVN ngày 12/04/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt số lượng người làm việc và hợp đồng lao động năm 2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai) là 313, trong đó:

- Viên chức: 285 (viên chức đã sử dụng: 153; viên chức chưa sử dụng 132)
- Hợp đồng NĐ111/2020/NĐ-CP: 28.

Trên cơ sở đó Bệnh viện Nhi đã tiến hành xây dựng kế hoạch tuyển dụng theo hình thức tiếp nhận vào viên chức với số lượng người làm việc năm 2024 chưa được sử dụng. Chỉ tiêu tiếp nhận của Bệnh viện Nhi là **49 vị trí**.

V. CHỈ TIÊU, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC.

1. Chỉ tiêu tiếp nhận.

(Có phụ lục kèm theo).

2. Điều kiện, tiêu chuẩn chung.

Thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 115/2020/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và quy định tại

Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

+ Đang hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại Bệnh viện Nhi; có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển và có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (*không kể thời gian tập sự, thử việc, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, lưu ý thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng trình độ phù hợp với vị trí việc làm*).

VI. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN.

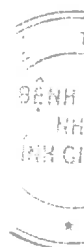
1. Điều kiện tiếp nhận vào viên chức.

1.1. Người đăng ký dự tuyển phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp (*nghư ở phần IV*) và có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.



2. Đối tượng chế độ ưu tiên.

Đối tượng và điểm ưu tiên trong tiếp nhận vào viên chức: Thực hiện theo Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023, cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.”.

Trường hợp người dự tiếp nhận vào viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả sát hạch vòng 2.

VII. HỒ SƠ TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC.

Toàn bộ hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận vào viên chức đựng trong túi bìa cứng màu trắng, ngoài bìa hồ sơ ghi rõ “HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC” và thông tin cá nhân (*họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ liên lạc*), đơn vị (*khoa, phòng*), vị trí đề nghị tiếp nhận, điện thoại và địa chỉ liên lạc. Số lượng hồ sơ: 1 bộ/ứng viên.

• Hồ sơ gồm:

1. Đơn đề nghị tiếp nhận vào viên chức (*Phiếu đăng ký dự tuyển, Mẫu số 01, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ*).

2. Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;

3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Đối với văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cần có công nhận văn bằng theo quy định.

4. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.

5. Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (nếu có).

6. Bản sao sổ bảo hiểm xã hội hoặc tờ rời quá trình đóng bảo hiểm xã hội.

7. 02 phong bì có dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận.

• **Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự tuyển:**

Từ ngày 15/01/2025 đến hết ngày 25/02/2025, trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần trừ ngày lễ, tết).

• **Địa điểm tiếp nhận hồ sơ dự tuyển:**

Phòng Tổ chức – Hành chính Quản trị, Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Thôn 6, xã Trà Đa, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điện thoại: 0269.37.97.905.

(Lưu ý: Không nhận hồ sơ qua đường bưu điện và không hoàn lại hồ sơ nếu không trúng tuyển).

• **Phí dự tuyển:**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính

+ Lệ phí thu dự tuyển viên chức là 500.000 đ/thí sinh.

+ Lệ phí phúc khảo 150.000 đ/bài thi sau khi tổ chức thi (nếu có).

Trường hợp thu phí của người dự tuyển phục vụ cho công tác tiếp nhận vào viên chức không đủ. Phòng Tài chính kế toán có trách nhiệm tham mưu bổ sung kinh phí để phục vụ công tác tiếp nhận vào viên chức.

VIII. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC.

1. Quy trình tiếp nhận.

Thực hiện theo Quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý viên chức; Quy định tại Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Quy định tại Chương III, Phần II, Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/03/2024 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy tắt tại Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Bước 1. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

Bước 2. Hội đồng kiểm tra, sát hạch kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Bước 3. Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Hội đồng kiểm tra, sát hạch phải báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng thống nhất về hình thức và nội dung sát hạch trước khi thực hiện.

Bước 4. Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định theo thẩm quyền.

Bước 5. Ký kết Hợp đồng làm việc.

2. Quy trình xác định người được tiếp nhận.

2.1. Quy trình.

- Vòng 1: Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển. Nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự sát hạch.

- Vòng 2: Tổ chức sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận.

+ Việc sát hạch được thực hiện thông qua hình thức vấn đáp với thang điểm: 100 điểm (*thời gian vấn đáp: 30 phút, người dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi vấn đáp*).

- Hội đồng Kiểm tra, sát hạch không tổ chức ôn tập và không cung cấp tài liệu vấn đáp, người dự tuyển tự sưu tầm tài liệu và ôn tập theo danh mục thông báo.

2.2. Xác định người được tiếp nhận.

- Việc xác định người được tiếp nhận vào viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

+ Đạt được các điều kiện, tiêu chuẩn văn bằng, chứng chỉ tại vòng 1;

+ Có điểm vấn đáp (*vòng 2*) đạt từ 50 điểm trở lên (*thang điểm 100*);

Người được tiếp nhận có số điểm vấn đáp (*vòng 2*) cộng với điểm ưu tiên được quy định tại mục 2, Phần V của kế hoạch này (*nếu có*) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu của vị trí việc làm cần tuyển.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vấn đáp (*vòng 2*) cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vấn đáp tại vòng 2 cao hơn là người được tiếp nhận; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch quyết định người được tiếp nhận.

+ Người không đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra sát hạch tiếp nhận vào viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tiếp nhận lần sau.

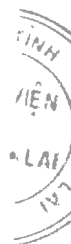
IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Tiến độ và thời gian thực hiện:

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Bệnh viện Nhi công khai kế hoạch tiếp nhận vào viên chức (<i>bao gồm thời hạn</i>	15/01/2025 đến 25/02/2025	

	<i>nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và tài liệu ôn tập) trên trang thông tin điện tử của đơn vị: http://benhviennhi.gialai.gov.vn.</i>	<i>(30 ngày kể từ ngày ra thông báo)</i>	
1.1	<i>Thành lập Tổ tiếp nhận hồ sơ đề nghị tiếp nhận vào viên chức.</i>	15/01/2025	
1.2	<i>Thành lập Ban Giám sát.</i>		
	<i>+ Báo cáo danh sách hồ sơ đăng ký tiếp nhận cho Ban Giám đốc Bệnh viện.</i>	26/02/2025	
2	<i>Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.</i>	27/02/2025 <i>(Chậm nhất 5 ngày kể từ ngày Thành lập HĐTD).</i>	
	<i>Thành lập Tổ thư ký bàn kiểm tra, sát hạch.</i>	27/02/2025	
3	<i>Kiểm tra các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ của người được đề nghị tiếp nhận theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển:</i>	28/02/2025	
	<i>Thông báo cho người được đề nghị tiếp nhận hình thức sát hạch, nội dung sát hạch.</i>	28/02/2025	
4	<i>Tổ chức sát hạch trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận (Trong đó bao gồm sát hạch kỹ năng sử</i>	03/03/2025 đến 04/03/2025 <i>(Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày</i>	

	dụng ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của từng vị trí việc làm).	thông báo triệu tập thí sinh, HD tiến hành tổ chức sát hạch)	
4.1	Học quy chế kiểm tra sát hạch.	15:30 – 17:00 04/03/2025	
4.2	Triển khai sát hạch Hình thức kiểm tra, sát hạch: Thông qua phỏng vấn được tính thang điểm 100 (Thời gian phỏng vấn 30 phút, người dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn).	7:30 – 11:00 05/03/2025	
4.3	Hội đồng kiểm tra, sát hạch tổng hợp kết quả, báo cáo Giám đốc Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai kết quả thực hiện.	14:00 – 17:00 05/03/2025	
4.4	Niêm yết công khai kết quả, trong thời gian này người dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo (nếu có).	06/03/2025 (Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày niêm yết kết quả)	
4.3	Hội đồng kiểm tra, sát hạch báo cáo, đề nghị Lãnh đạo Bệnh viện Nhi công nhận kết quả tiếp nhận vào viên chức.	7:30 – 11:00 11/03/2025	
	+ Thông báo danh sách đến Thí sinh được tiếp nhận vào viên chức.	14:00 – 17:00 11/03/2025	
	+ Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ	12/03/2025 đến	



	<i>tuyển dụng/hồ sơ tiếp nhận vào viên chức.</i>	21/03/2025	
5	Giám đốc Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai tuyển dụng quyết định theo thẩm quyền.	24/03/2025	
5.1	<i>Bệnh viện Nhi báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai, Sở Y tế tỉnh Gia Lai về quyết định tiếp nhận vào làm việc chức.</i>	25/03/2025	<i>Quyết định tiếp nhận và phân công nhiệm vụ</i>
6	Ký hợp đồng làm việc với viên chức sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả tiếp nhận vào viên chức của Giám đốc Bệnh viện Nhi.	Dự kiến từ 01/04/2025 (Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng)	Dự kiến từ 01/04/2025

2. Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị và các khoa, phòng liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng Kế hoạch này; Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị là đơn vị đầu mối, tham mưu cho Lãnh đạo Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai tổ chức xét tuyển đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của Bệnh viện Nhi.

Trên đây là Kế hoạch tiếp nhận vào viên chức tại Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai năm 2024 đề nghị các khoa, phòng có liên quan triển khai thực hiện đúng quy định (Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị, SĐT: 0269.3797.905)./ *me*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai (b/c);
- Sở Y tế tỉnh Gia Lai (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ BVN;
- HỖXDKHTN;
- Đăng Website BVN;
- Lưu: VT, TCHCQT.



Đặng Hữu Chiến

Mẫu số 01

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ảnh 4x6)	PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
	Vị trí dự tuyển⁽¹⁾: Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:
I. THÔNG TIN CÁ NHÂN	
Họ và tên:	
Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ☐ Nữ ☐	
Dân tộc: Tôn giáo:	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp: Nơi cấp:	
Số điện thoại di động: Email:	
Quê quán:	
Địa chỉ nhận thông báo:	
Thông tin về hộ khẩu (nếu có):	
Tình trạng sức khỏe: Chiều cao:; Cân nặng:kg	
Trình độ văn hóa:	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH⁽⁴⁾

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ
-------------------------------------	--	------------------------------------	--	--	------------------	-------------------------	--------------------------------

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác
--	-----------------------------------

V. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Nguyên vọng 1: - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾ ; - Đơn vị ⁽²⁾ :	
2. Nguyên vọng 2 (Nếu thông báo tuyển dụng không có các vị trí việc làm được đăng ký 02 nguyên vọng thì thí sinh không điền phần này): - Vị trí việc làm dự tuyển ⁽¹⁾ ; - Đơn vị ⁽²⁾ :	
3. Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ (Đối với các vị trí việc làm tại thông báo tuyển dụng không yêu cầu ngoại ngữ thì thí sinh không điền phần này) 3.1. Đăng ký dự thi ngoại ngữ ⁽⁵⁾: Tiếng Anh ☐ Tiếng Nga ☐ Tiếng Pháp ☐ Tiếng Đức ☐ Tiếng Trung Quốc ☐ Ngoại ngữ khác theo yêu cầu vị trí việc làm:	
3.2. Miễn thi ngoại ngữ do (nếu có):	
4. Đối tượng ưu tiên (nếu có):	



Tôi xin cam đoan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin cung cấp trong Phiếu đăng ký dự tuyển này và cam kết hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định sau khi nhận được thông báo trúng tuyển.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

Ghi chú:

1. Ghi đúng tên vị trí việc làm đăng ký

dự tuyển theo Thông báo tuyển dụng;

2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị đăng ký tuyển dụng đối với từng nguyện vọng theo đúng Thông báo tuyển dụng;

3. Tích dấu X vào ô tương ứng;

4. Cha, mẹ đẻ; vợ (chồng); con đẻ; anh, chị, em ruột;

5. Tích dấu X vào ô tương ứng.



PHỤ LỤC: NHU CẦU TIẾP NHẬN VÀO VIỆN CHỨC VÀ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
CỦA CÁC NGẠCH VIỆN CHỨC DỰ TUYỂN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM
(Kèm theo Kế hoạch 645/KH-BVN ngày 04/12/2024 của Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai)

S T T	Đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế xây dựng theo kế hoạch năm 2024	Số lượng biên chế viện chức hiện có mặt	Biên chế viện chức chưa sử dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên			Tuyển dụng vào ngạch (hạng viên chức)	Mã ngạch (hạng viên chức)	Nhu cầu tiếp nhận 2024	Điều kiện yêu cầu tại Vị trí việc làm	Điều kiện yêu cầu tại Vị trí việc làm mở rộng	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nhận hồ sơ	Tổng chỉ tiêu đăng kí tiếp nhận vào viện chức						
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	BỆNH VIỆN NHI TỈNH GIA LAI	285	153	132										
	Chỉ tiêu Xét tuyển 5 năm của năm 2024							49			49			
0	Lãnh đạo đơn vị	3	3								2			
1	Phòng Điều dưỡng	3	3											
2	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	10	4	6				2						
					Hành chính quản trị	Đại học trở lên	Kế toán	1	Kế toán viện	06.031	1	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bắc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có các chứng chỉ liên quan đến đầu thầu	
					Hành chính quản trị	Đại học trở lên	Lưu trữ học - Quản trị văn phòng	1	Chuyên viện	01.003	1	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bắc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có các chứng chỉ liên quan đến đầu thầu	
3	Phòng Tài chính kế toán	9	2	7				3			3			
					Kế toán thanh toán/Kế toán tổng hợp/ Kế toán Viện phí	Đại học trở lên	Kế toán	3		06.031	3	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bắc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán viên hoặc Chứng chỉ đầu thầu	
4	Phòng Vật tư - BHYT	12	4	8				2			2			
					Hành chính	Đại học trở lên	Kế toán	1	Kế toán viện	06.031	1	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bắc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Chứng chỉ đầu thầu	
					Quản lý, sửa chữa thiết bị y tế	Đại học trở lên	Kỹ thuật Y Sinh/ KSCN Kỹ thuật điện, điện tử	1	Kỹ sư	V.05.02.07	1	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bắc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar		



STT	Đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế xây dựng theo kế hoạch năm 2024	Số lượng biên chế viên chức chưa sử dụng	Biên chế viên chức	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên			Tổng chỉ tiêu đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Tuyển dụng vào ngạch (hạng viên chức)	Mã ngạch (hạng viên chức)	Nhu cầu tiếp nhận 2024	Điều kiện yêu cầu tại Vị trí việc làm	Điều kiện yêu cầu tại Vị trí việc làm mở rộng	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ								
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
5	Phòng Kế hoạch tổng hợp - CNTT	10	5	5				1				1			
					Quản lý hồ sơ bệnh án	Đại học trở lên	Kế toán	1	Kế toán viên	06.03.1	1	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar			
6	Khoa Dược	11	7	4				2			2				
					Dược (nhà thuốc, kho thuốc)	Đại học trở lên	Dược sĩ	1	Dược sĩ hạng III	V.08.08.22	1	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar			
7	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng	12	10	2				1			1				
						Cao đẳng trở lên	Dược sĩ	1	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	1	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar			
					Kỹ thuật viên, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn	Đại học trở lên	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	1	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	1	Có Chứng chỉ hành nghề; Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ đào tạo liên tục hoặc Chứng nhận đào tạo liên quan đến An toàn Bức xạ trong X-Quang,...		
8	Khoa Xét nghiệm - Giải phẫu bệnh	11	5	6				3			3				
					Kỹ thuật viên, thực hiện các kỹ thuật chuyên môn	Đại học trở lên	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	3	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	3	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ đào tạo liên tục hoặc chứng nhận đào tạo liên quan đến xét nghiệm y học trong Bệnh viện.		
9	Khoa Khám Cấp cứu	22	15	7				3			3				
					Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Đại học trở lên	Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo liên quan đến Nhi khoa.		



S T T	Đơn vị tuyển dụng	Số hạng biên chế xây dựng theo kế hoạch năm 2024	Số lượng biên chế viên chức hiện có mặt	Biên chế viên chức chưa sử dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên		Tổng chỉ tiêu đăng kí tiếp nhận vào viện chức	Tuyển dụng vào ngạch (hạng viên chức)	Mã ngạch (hạng viên chức)	Nhu cầu tiếp nhận 2024	Điều kiện yêu cầu tại Vị trí việc làm	Điều kiện yêu cầu tại Vị trí việc làm mở rộng	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ							
I	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Đại học trở lên	Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo liên quan đến Nhi khoa/Ngoại Khoa.	
					Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng	7	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	7	Có Chứng chỉ hành nghề; Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo liên quan đến Nhi khoa/Ngoại Khoa.	
14	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	20	10	10	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Đại học trở lên	Điều dưỡng/Điều dưỡng Gây mê hồi sức	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	Có Chứng chỉ hành nghề; Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo liên quan đến Nhi khoa/Phẫu thuật/ Gây mê,...	
					Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng/Điều dưỡng Gây mê hồi sức	3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	3	Có Chứng chỉ hành nghề; Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo liên quan đến Nhi khoa/Phẫu thuật/ Gây mê,...	
15	Khoa Nội tổng hợp - Y học cổ truyền	50	25	25	Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Đại học trở lên	Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	2	Có Chứng chỉ hành nghề; Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo liên quan đến Nhi khoa.	
					Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng	4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	4	Có Chứng chỉ hành nghề; Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo liên quan đến Nhi khoa.	
16	Khoa Bệnh nhiệt đới	14	9	5				2			2			

S T T	Đơn vị tuyển dụng	Số lượng biên chế xây dựng theo kế hoạch năm 2024	Số lượng biên chế viên chức hiện có mặt	Biên chế viên chức chưa sử dụng	Tên vị trí việc làm cần tuyển dụng và mô tả công việc chính	Yêu cầu trình độ chuyên môn của ứng viên		Tổng chỉ tiêu đăng ký tiếp nhận vào viên chức	Tuyển dụng vào ngạch (<i>hạng viên chức</i>)	Mã ngạch (<i>hạng viên chức</i>)	Nhu cầu tiếp nhận 2024	Điều kiện yêu cầu tại Vị trí việc làm	Điều kiện yêu cầu tại Vị trí việc làm mở rộng	Ghi chú
						Trình độ	Các chuyên ngành được nộp hồ sơ							
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
					Điều dưỡng, chăm sóc bệnh nhân	Cao đẳng trở lên	Điều dưỡng	2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	2	Tin học UDCNTTCB hoặc tương đương trở lên; Tiếng Anh trình độ từ Bậc A2 hoặc tương đương trở lên hoặc Chứng chỉ tiếng Jrai; Bahnar	Có chứng chỉ, chứng nhận đào tạo liên quan đến Nhi khoa	
17	Kiểm soát nhiễm khuẩn	6	3	3				0			0			